

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030;

2. Sự cần thiết ban hành

Trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã ban hành theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 về việc triển khai Chương trình

Khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Qua quá trình triển khai thực hiện, Chương trình đã thực hiện hỗ trợ 10 đơn vị thực hiện nội dung nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng (cụ thể: Hỗ trợ Hợp tác xã dịch vụ đầu tư phát triển nông nghiệp xanh (Cầm Mỹ) thực hiện Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ chuyển đổi giống nhanh cho nhà vườn trồng sầu riêng và cà phê giống cũ ở Đồng Nai với, số tiền: 98.622.600 đồng; Hỗ trợ Doanh nghiệp tư nhân Tâm Phát (tp. Biên Hòa) thực hiện Nghiên cứu chế tạo và lắp đặt hệ thống công nghệ xử lý khói bụi và khí thải trong sản xuất gốm đất đen đạt chuẩn môi trường, số tiền: 210.810.000 đồng, ..). Trong quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn do các doanh nghiệp chưa chú trọng đến việc nghiên cứu đầu tư, đổi mới trang thiết bị công nghệ, việc thực hiện gây phát sinh chi phí của doanh nghiệp trong việc phải chi trả cho việc đầu tư, thay thế dây chuyền máy móc trong quá trình sản xuất và vấn đề đánh giá tác động để góp phần bảo vệ môi trường khi đổi mới công nghệ, các nguồn kinh phí hỗ trợ chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Ngoài ra, đến nay các chính sách nêu trên đều đã hết hiệu lực do kết thúc giai đoạn.

Hiện nay, tỉnh Đồng Nai chưa có chính sách riêng nào để hỗ trợ kinh phí trong việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp. Đồng thời, trên cơ sở tham khảo nội dung nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ của các địa phương (cụ thể: Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bình Phước, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An, Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa).

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để “4. *Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Vì vậy, việc ban hành “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030*” là cần thiết và cấp thiết thực hiện, nhằm đảm bảo thi hành văn bản của cấp trên, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định cụ thể, chi tiết các nội dung chi và mức chi trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ (nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đầu tư, đổi mới công nghệ, ...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 nhằm thực

thi văn bản pháp luật do cấp trên giao để áp dụng tại địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc quy định nội dung chi, mức chi trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 phải phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của địa phương trên cơ sở lồng ghép các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của quốc gia và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trên tinh thần không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguyên tắc, nội dung chi và mức chi về lĩnh vực công nghệ (nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đầu tư, đổi mới công nghệ, ...) cho các tổ chức, doanh nghiệp có nguồn vốn trong nước hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật;

c) Không áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách, giải pháp 1: Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, triển khai lộ trình nâng cao năng lực công nghệ.

a) Mục tiêu của chính sách:

Nhà nước hỗ trợ hoàn toàn hay một phần chi phí để giúp doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng, triển khai lộ trình nâng cao năng lực công nghệ; nâng cao năng lực quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho các kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp.

b) Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp: *Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa và lớn.*

- Hỗ trợ tổ chức đào tạo và hỗ trợ đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ cho doanh nghiệp mới: *Hỗ trợ 50% tổng kinh phí nhưng không quá 100 triệu đồng/lớp.*

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Hỗ trợ hoàn toàn hay một phần kinh phí cho doanh nghiệp khi đảm bảo các nội dung sau:

* Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật;

- Có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật.

* Nguyên tắc hỗ trợ

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, đúng mục đích, không trùng lặp.

- Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng áp dụng đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh, thì đối tượng áp dụng được lựa chọn một (01) chương trình hỗ trợ phù hợp nhất.

- Trường hợp một tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

- Tổ chức, doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.

2. Chính sách, giải pháp 2: Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong quá trình hoạt động.

a) Mục tiêu của chính sách:

Nhà nước hỗ trợ hoàn toàn hay một phần chi phí để giúp doanh nghiệp thực hiện việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong quá trình hoạt động.

b) Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến, sản xuất thử nghiệm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền, quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường (bao gồm cả chi phí mua thiết bị, máy móc; chi phí chuyển giao kỹ thuật (nếu có); chi phí thuê chuyên gia (nếu có); chi phí đào tạo, tập huấn, ...): *Hỗ trợ 30% tổng kinh phí thực hiện dự án nhưng không quá 1 tỷ đồng/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ kinh phí chuyển giao công nghệ, mua thiết kế, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực: *Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ kinh phí thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ, giải mã các công nghệ mới, tiên tiến: *Hỗ trợ 50% tổng kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ: *Hỗ trợ 50% tổng kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ việc triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến, các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường: *Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp nhận, chuyển giao, nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ đào tạo, thuê chuyên gia thiết kế, sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm có sức tiêu thụ lớn, chiếm lĩnh thị trường trong nước: *Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh, công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: *Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ đổi mới công nghệ phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống: *Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.*

- Hỗ trợ các điểm kết nối cung cầu công nghệ trong các hoạt động như chuyển giao công nghệ, kết nối dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật trong triển khai ứng dụng công nghệ, kết nối với thị trường (bao gồm: chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển, đi lại, ăn ở, ...): *Hỗ trợ 100% kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.*

- Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm tạo thành từ ứng dụng công nghệ, tìm kiếm, kết nối với các đối tác trong và ngoài nước, nâng cao năng lực phổ biến và

nhân rộng mô hình ứng dụng thành công: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Hỗ trợ hoàn toàn hay một phần kinh phí cho doanh nghiệp khi đảm bảo các nội dung sau:

* Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật;

- Có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

* Nguyên tắc hỗ trợ

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, đúng mục đích, không trùng lặp.

- Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng áp dụng đồng thời đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và chính sách khác áp dụng trên địa bàn tỉnh, thì đối tượng áp dụng được lựa chọn một (01) chương trình hỗ trợ phù hợp nhất.

- Trường hợp một tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

- Tổ chức, doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về đảm bảo nguồn nhân lực

- Việc tham mưu ban hành Nghị quyết này đảm bảo không phát sinh biên chế trong các cơ quan, đơn vị liên quan. Cơ quan chủ trì thực hiện các chính sách là Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đảm bảo cơ bản đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao để hướng dẫn việc thực hiện các chính sách.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức, viên chức trong tổng biên chế hiện có để trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí cán bộ, các tổ chức, đoàn thể để trực tiếp tổ chức thực hiện.

2. Về kinh phí

- Ngân sách nhà nước bảo đảm và bố trí trong dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị hàng năm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật Kế toán và các Luật, văn bản dưới Luật hướng dẫn thi hành.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thời gian dự kiến thông qua “Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030” trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2022.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Các Sở: Công Thương; NN&PTNT; Xây dựng, GTVT; VHTT&DL; Y tế; TT&TT; GD&ĐT; LĐT&XH.
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

